TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2019/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 08 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 208/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1987

Trú tại: Xóm L, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Đào Văn H, sinh năm 1986

Trú tại: Xóm L, xã M, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Đào Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Chị T, anh H cùng xác định có 01 con chung là Đào Thị Nhật L, sinh ngày 07/10/2007.

Khi ly hôn chị T, anh H đã thống nhất thỏa thuận giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quyền thăm nom con chung: Chị T được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị T anh H cùng xác định không có tài sản chung, không có tài sản cho ai vay và không vay nợ ai.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000^{đ} án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà nước, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012840 ngày 17/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ. Hoàn trả chị T 150.000^{đ} tiền tạm ứng án phí còn lại đã nộp theo biên lai thu số 0012840 ngày 17/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã M, huyện Đại Từ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÀO NGỌC HÀI